TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 409/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 07 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 342/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Võ Tấn T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Đường H, tổ dân phố L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Ngô Việt Quỳnh N, sinh năm 1995. Địa chỉ: A N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Tấn T và chị Ngô Việt Quỳnh N đăng ký hôn vào ngày 18/6/2019 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H (Thị xã H cũ), tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 5/2022, vợ chồng bắt đầu sống ly thân. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị N.

[2] Về con chung: Anh Võ Tấn T và chị Ngô Việt Quỳnh N xác nhận có 01 con chung đăng ký khai sinh họ, tên là Võ Ngọc Khả H, sinh ngày 18/12/2019. Hiện nay, cháu H đang ở với chị N.

Nay ly hôn, anh Võ Tấn T và chị Ngô Việt Quỳnh N thỏa thuận: Giao cháu Võ Ngọc Khả H cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Tấn T cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng

3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Tấn T và chị Ngô Việt Quỳnh N xác nhận không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Tấn T và chị Ngô Việt Quỳnh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Võ Tấn T và chị Ngô Việt Quỳnh N xác nhận có 01 con chung đăng ký khai sinh họ, tên là Võ Ngọc Khả H, sinh ngày 18/12/2019. Hiện nay, cháu H đang ở với chị N.

Giao cháu Võ Ngọc Khả H cho chị Ngô Việt Quỳnh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Tấn T cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Tấn T và chị Ngô Việt Quỳnh N xác nhận không có tài sản chung, không vay nợ ai.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Võ Tấn T và chị Ngô Việt Quỳnh N, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003490 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Võ Tấn T, chị Ngô Việt Quỳnh N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- UBND phường H, thành phố Huế;
ĐKKH số 33 ngày 18/6/2019
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung